

Số: 264/2020/QĐST-HNGĐ

Thuỷ Nguyên, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 378/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa:

Anh Phan M sinh năm 1984; địa chỉ: Khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh N và
chị Trần Thị N sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã Kỳ S, huyện K, thành phố N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan M và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan M và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị N trực tiếp nuôi con chung tên Phan K sinh ngày 26 tháng 10 năm 2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan M và chị Trần Thị N thống nhất để hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Phan M và chị Trần Thị N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phan M nhận nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000970 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố N. Anh Phan M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND thành phố N;
 - VKSND huyện Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
 - UBND xã Kỳ Sơn, h. K
- (Cơ quan cấp ĐKKH số 05/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Chiến